

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, phân công rõ chủ thể thực hiện Chương trình với lộ trình phù hợp tình hình thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, tăng cường sự phối hợp, hạn chế chồng chéo trong tổ chức thực hiện, lồng ghép các Chương trình dự án.

- Phát huy tính chủ động, huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi đáng sống.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Phấn đấu 60% dân số nông thôn được tiếp cận với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu từ 40- 60 lít/người/ngày đêm; bảo đảm cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán.

- Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn.

- Ít nhất 80% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định.

- Ít nhất 30% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 95% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Ít nhất 35% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) hoặc ký cam kết tuân thủ các quy định về ATTP.

- Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

### **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Cấp nước sạch nông thôn**

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch chung của tỉnh, quy hoạch vùng huyện, xã, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

- Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có, tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung gắn trách nhiệm chính quyền các cấp.

- Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

#### **2. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt**

- Tổ chức mạng lưới thu gom triệt để và hiệu quả; hình thành và hoàn thiện các phương thức thu gom phù hợp với đặc thù của từng địa phương; bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan.

- Xây dựng, triển khai và hoàn thiện mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ...).

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng từ 01 - 02 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

### **3. Xử lý nước thải sinh hoạt**

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng vùng.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp.

### **4. Xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp**

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

- Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

- Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải, xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các vùng chăn nuôi bị ô nhiễm nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm các khu vực vùng chăn nuôi đã bị ô nhiễm nghiêm trọng sau khi di dời cơ sở chăn nuôi.

### **5. Xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật**

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

- Xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ về xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

### **6. Xây dựng cảnh quan, vệ sinh môi trường nông thôn**

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng; tăng cường trồng cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

- Phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

- Xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

### **7. Bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản**

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện, cấp tỉnh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Công tác tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực**

- Từng bước thay đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, nhất là người dân nông thôn về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên đài truyền hình, truyền thanh, báo viết, báo điện tử.

- Tăng cường giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và giám sát việc thực hiện các nội dung đã cam kết.

- Xây dựng và phát động các phong trào thi đua chuyên đề để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải; phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

- Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

## **2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên cơ sở hợp tác công - tư.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách về quy hoạch và quản lý đất đai liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn của các xã, huyện theo hướng tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

## **3. Ứng dụng khoa học và công nghệ**

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm với các chương trình khác.

## **4. Huy động nguồn lực**

- Đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động tối đa nguồn lực trong xã hội tham gia bảo vệ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, trong đó có xã hội hoá xây dựng các công trình cấp nước tập trung, khu xử lý rác thải quy mô liên huyện; huy động đóng góp của người sử dụng nước để bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn cấp nước sạch nông thôn.

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của các địa phương, ưu tiên phân bổ ngân sách cho việc thực hiện tăng cường bảo vệ môi trường nông thôn, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

## **5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trong bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn**

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp

tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, hương ước, quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

## **V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Vốn ngân sách địa phương;

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...);

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác;

- Vốn huy động hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; rà soát kỹ lưỡng nội dung, nhiệm vụ của Chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các Chương trình chuyên đề khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ yêu cầu.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cán bộ nông thôn mới các cấp về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; phối hợp cơ quan chức năng, chính quyền địa phương huyện xã thực hiện tốt công tác khen thưởng, kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Xây dựng và hướng dẫn triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát các địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đoạn 2021 - 2025 theo phân công của UBND tỉnh.

Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện nông thôn; hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; áp dụng cơ chế, chính sách, hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung, bảo vệ môi trường nông thôn do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và quy định hiện hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát các địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của UBND tỉnh.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch vốn (gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **4. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hướng dẫn, tổng hợp các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, xử lý rác thải. Giám sát, tổ chức thẩm định hoặc tham gia ý kiến về công nghệ của các dự án, đảm bảo không để các dự án sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu được đầu tư trên địa bàn tỉnh gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Thực hiện các mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh để xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

## **6. Sở Y tế**

- Chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, hậu kiểm định kỳ và đột xuất đối với cơ sở. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, cung cấp tài liệu truyền thông về an

toàn thực phẩm đến các ngành, địa phương; tập huấn nâng cao kiến thức về an toàn thực phẩm cho các đối tượng có liên quan.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát các địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới đoạn 2021 - 2025 theo phân công của UBND tỉnh.

### **7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã**

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, kiến thức về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; vận động đoàn viên, hội viên và người dân tích cực hưởng ứng tham gia bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo về bảo vệ môi trường, sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; đảm nhận quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân về các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch cụ thể hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình tại địa phương; lồng ghép nội dung Chương trình vào các đề án, kế hoạch, quy hoạch có liên để tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả, yêu cầu.

- Ưu tiên phân bổ kinh phí từ ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường nông thôn trong phạm vi Chương trình; triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để thực hiện Chương trình; huy động các nguồn lực khác, nhất là vận động doanh nghiệp để tham gia xây dựng các mô hình.

- Phê duyệt và triển khai thực hiện các mô hình thuộc Chương trình; bố trí mặt bằng, hạ tầng thiết yếu theo quy định để thuận lợi cho việc triển khai xây dựng mô hình về nước sạch nông thôn, bảo vệ môi trường, di chuyển các vùng chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao năng lực của người dân và cán bộ về các nội dung của Chương trình.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn, xử phạt nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương trong việc thực hiện các



nội dung của Chương trình.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP nông thôn mới TW; | (báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM,  
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(PVĐ)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lương Trọng Quỳnh**